

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ NAM SƠN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ NAM SƠN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NAM SON TECHNOLOGY AND CONSTRUCTION INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: NAM SON INVEST CONSTRUCTION.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108604423

3. Ngày thành lập: 25/01/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 16, Ngõ 28/21/11/ đường Ý La, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0983216979

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
2.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
3.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
4.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
5.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
6.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
7.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
8.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
9.	Cơ sở lưu trú khác	5590
10.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
11.	Đại lý du lịch	7911
12.	Điều hành tua du lịch	7912
13.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
14.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
15.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130

16.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất súp và nước xút; - Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: Đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn; - Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt như sốt madonnê, bột mù tạt và mù tạt; - Sản xuất dấm; - Sản xuất mật ong nhân tạo và kẹo; - Sản xuất thực phẩm chế biến sẵn dễ hỏng như: Bánh sandwich, bánh pizza tươi.	1079
17.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
18.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
19.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
20.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
21.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
22.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
23.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
24.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
25.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
26.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
27.	Phá dỡ	4311
28.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: (Không bao gồm hoạt động: Bán lẻ vàng miếng, vàng kim loại; Bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; Bán lẻ tem và tiền kim khí)	4773
29.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động...; - Bán trực tiếp nhiên liệu (dầu đốt, gỗ nhiên liệu), giao trực tiếp tới tận nhà người sử dụng; - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng).	4799
30.	Chuyển phát	5320
31.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
32.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Trừ hoạt động đấu giá	4513

33.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Trừ hoạt động đấu giá	4530
34.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
35.	Quảng cáo	7310
36.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Dịch vụ thiết kế đồ thị; - Hoạt động trang trí nội thất; - Hoạt động thiết kế nội thất.	7410
37.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Chi tiết: Trừ hoạt động đấu giá	4543
38.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hoá	4610
39.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
40.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
41.	Sản xuất đường	1072
42.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
43.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
44.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
45.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
46.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
47.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592

48.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn; - Sản xuất các thiết bị văn phòng bằng kim loại, trừ đồ đạc; - Sản xuất cửa an toàn, két, cửa bọc sắt... - Sản xuất túi đựng nữ trang; - Sản xuất thùng, can, thùng hình ống, xô, hộp; - Sản xuất hộp kim loại đựng thức ăn, hộp và ống tuýp có thể gập lại được; - Sản xuất các sản phẩm máy móc có đinh vít; - Sản xuất các động cơ (trừ động cơ đồng hồ) như: Xoắn ốc, động cơ thanh xoắn, các tấm lá trong động cơ; - Sản xuất dây cáp kim loại, dải xếp nếp và các chi tiết tương tự; - Sản xuất dây cáp kim loại cách điện hoặc không cách điện; - Sản xuất các chi tiết được làm từ dây: Dây gai, dây rào đậu, vĩ, lưới, vải... - Sản xuất đinh hoặc ghim; - Sản xuất đinh tán, vòng đệm và các sản phẩm không ren tương tự; - Sản xuất các sản phẩm đinh vít; - Sản xuất bulông, đai ốc và các sản phẩm có ren tương tự; - Sản xuất lò xo (trừ lò xo đồng hồ) như: Lò xo lá, lò xo xoắn ốc, lò xo xoắn tròn ốc, lá cho lò xo; - Sản xuất xích, trừ xích dẫn năng lượng; - Sản xuất chân vịt tàu và cánh, - Mỏ neo, - Chuông, - Đường ray tàu hoả, - Dụng cụ gài, uốn; - Sản xuất nam châm vĩnh cửu, kim loại; - Sản xuất bình của máy hút bụi kim loại; - Dụng cụ cuộn tóc kim loại, ô cầm tay kim loại, lược.	2599
49.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
50.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
51.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
52.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
53.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
54.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
55.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
56.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
57.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817

58.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
59.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
60.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất quần áo chống cháy và bảo vệ an toàn, - Sản xuất dây bảo hiểm cho người sửa chữa điện hoặc các dây bảo vệ cho các ngành nghề khác, - Sản xuất phao cứu sinh, - Sản xuất mũ nhựa cứng và các thiết bị bảo vệ cá nhân khác (ví dụ mũ thể thao), - Sản xuất quần áo amiăng (như bộ bảo vệ chống cháy), - Sản xuất mũ bảo hiểm kim loại và các thiết bị bảo hiểm cá nhân bằng kim loại khác, - Sản xuất nút tai và nút chống ồn (cho bơi lội và bảo vệ tiếng ồn), - Sản xuất mặt nạ khí ga. - Sản xuất chổi, bàn chải bao gồm bàn chải là bộ phận của máy móc, bàn chải sàn cơ khí điều khiển bằng tay, giẻ lau, máy hút bụi lông, chổi vẽ, trục lăn, giấy thấm sơn, các loại chổi, bàn chải khác... - Sản xuất bàn chải giày, quần áo; - Sản xuất bút và bút chì các loại bằng cơ khí hoặc không; - Sản xuất lõi bút chì; - Sản xuất tem ghi số, tem gắn, ghi ngày, các thiết bị in ấn điều khiển bằng tay hoặc các tem rập nổi, các thiết bị in bằng tay, lõi mực in và ribbon máy tính; - Sản xuất găng tay; - Sản xuất ô, ô đi nắng, gậy đi bộ; - Sản xuất các nút, khóa ấn, khoá móc, khoá trượt; - Sản xuất tẩu hút xì gà; - Sản xuất các sản phẩm cho con người: Tẩu hút, lược, bình xịt nước hoa, lọc chân không và các bình chân không khác dùng cho cá nhân hoặc gia đình, tóc giả, râu giả, mi giả, bút kẻ lông mày; - Sản xuất các sản phẩm khác: Nến, dây nến và các thứ tương tự; hoa giả, vòng hoa, giỏ hoa, hoa nhân tạo, lá quả, vật lạ, vật gây cười, sàng, sây, manơ canh... - Hoạt động nhồi bông thú,	3290
61.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
62.	Tái chế phế liệu	3830
63.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
64.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
65.	Xây dựng nhà để ở	4101
66.	Xây dựng nhà không để ở	4102
67.	Xây dựng công trình đường sắt	4211

68.	Xây dựng công trình điện	4221
69.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
70.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
71.	Xây dựng công trình thủy	4291
72.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
73.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
74.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
75.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
76.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
77.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
78.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Trừ loại cấm	4690
79.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
80.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
81.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
82.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
83.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
84.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
85.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
86.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
87.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
88.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
89.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
90.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
91.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
92.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
93.	Xuất bản phần mềm	5820
94.	Lập trình máy vi tính	6201
95.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
96.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
97.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
98.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020

99.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động kiến trúc: + Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; + Thiết kế máy móc và thiết bị; + Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông. - Hoạt động Khảo sát Xây dựng (Điều 73 Luật Xây Dựng Số: 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2014) gồm: + Khảo sát địa hình. + Khảo sát địa chất công trình. + Khảo sát địa chất thủy văn. + Khảo sát hiện trạng công trình. + Giám sát thi công xây dựng cơ bản. + Dịch vụ tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình; + Công việc khảo sát khác phục vụ hoạt động đầu tư xây dựng do người quyết định đầu tư quyết định. - Hoạt động thiết kế xây dựng: (Điều 78 Luật Xây Dựng Số: 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2014) gồm: + Hoạt động thiết kế xây dựng; + Dịch vụ Tư vấn thiết kế xây dựng; - Hoạt động dịch vụ đo đạc và bản đồ: (Điều 10 Nghị định về hoạt động đo đạc và bản đồ Số: 45/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06 tháng 05 năm 2015) gồm: + Khảo sát, lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình đo đạc và bản đồ. + Kiểm tra, nghiệm thu chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ. + Xây dựng lưới trọng lực, thiên văn, tọa độ, độ cao. + Chụp ảnh, quét địa hình từ máy bay. + Đo vẽ, thành lập bản đồ địa hình. + Đo vẽ, thành lập bản đồ địa hình đáy biển. + Đo vẽ, thành lập bản đồ địa chính. + Đo vẽ, thành lập bản đồ địa giới hành chính. + Xây dựng cơ sở dữ liệu đo đạc và bản đồ. + Xây dựng cơ sở dữ liệu địa lý. + Khảo sát địa hình; đo đạc công trình. + Kiểm định các thiết bị đo đạc. - Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước. gồm: + Điều tra địa vật lý, địa chấn, động đất; + Hoạt động điều tra địa chất; + Hoạt động điều tra thủy học; + Hoạt động điều tra lớp dưới bề mặt.	7110
100.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
101.	Cho thuê xe có động cơ	7710

102.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
103.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
104.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
105.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
106.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
107.	Dịch vụ đóng gói	8292
108.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động Ủy thác xuất nhập khẩu, Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương Mại Số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005)	8299
109.	Giáo dục nhà trẻ	8511
110.	Giáo dục mẫu giáo	8512
111.	Giáo dục tiểu học	8521
112.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
113.	Đào tạo trung cấp	8532
114.	Đào tạo đại học	8541
115.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe; - Dạy bay; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
116.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
117.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
118.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
119.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330(Chính)
120.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
121.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
122.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
123.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520

124.	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: Trừ hoạt động đầu giá	4541
125.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
126.	Bán buôn thực phẩm	4632
127.	Bán buôn đồ uống	4633
128.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
129.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
130.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Trừ loại cấm	4669
131.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao - Bán buôn đồ kim chỉ: Kim, chỉ khâu...; - Bán buôn ô dù; - Bán buôn dao, kéo; - Bán buôn xe đạp và phụ tùng xe đạp; - Bán buôn sản phẩm quang học và chụp ảnh (ví dụ: Kính râm, ống nhòm, kính lúp); - Bán buôn băng, đĩa CD, DVD đã ghi âm thanh, hình ảnh; - Bán buôn đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồ trang sức; - Bán buôn nhạc cụ, sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi.	4649
132.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
133.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
134.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
135.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510

136.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới Bất động sản (Điều 62 Luật kinh doanh Bất động sản số: 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014); - Dịch vụ sàn giao dịch Bất động sản (Điều 69 Luật kinh doanh Bất động sản số: 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014); - Dịch vụ tư vấn Bất động sản (Điều 74 Luật kinh doanh Bất động sản số: 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014); - Dịch vụ quản lý Bất động sản (Điều 75 Luật kinh doanh Bất động sản số: 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014);	6820
137.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
138.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
139.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
140.	Đào tạo sơ cấp	8531
141.	Đào tạo cao đẳng	8533
142.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
143.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
144.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất các sản phẩm tấm dệt khổ hẹp, bao gồm các tấm dệt sợi ngang không có sợi dọc được ghép với nhau thông qua chất kết dính, - Sản xuất nhãn hiệu, băng rôn...	1399
145.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
146.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
147.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623

148.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Sản xuất giấy vệ sinh cá nhân và giấy dùng trong gia đình và sản phẩm chèn lót bằng xenlulo như: + Giấy ăn, giấy lau chùi, + Băng vệ sinh và khăn lau vệ sinh, tã giấy cho trẻ sơ sinh, + Cốc, chén đĩa, khay bằng giấy. - Sản xuất các đồ dẹt chèn lót và sản phẩm chèn lót như: Giấy vệ sinh, băng vệ sinh; - Sản xuất giấy viết, giấy in; - Sản xuất giấy in cho máy vi tính; - Sản xuất giấy tự copy khác; - Sản xuất giấy nền và giấy than; - Sản xuất giấy phết hồ sẵn và giấy dính; - Sản xuất phong bì, bưu thiếp; - Sản xuất sổ sách, sổ kế toán, bìa rời, an-bum và các đồ dùng văn phòng phẩm tương tự dùng trong giáo dục và thương mại; - Sản xuất hộp, túi, túi dẹt, giấy tóm tắt bao gồm sự phân loại đồ dùng văn phòng phẩm bằng giấy; - Sản xuất giấy dán tường và giấy phủ tường tương tự bao gồm giấy có phủ chất dẻo và giấy dán tường có sợi dẹt; - Sản xuất nhãn hiệu; - Sản xuất giấy lọc và bìa giấy; - Sản xuất ống chỉ, suốt chỉ bằng giấy và bìa giấy; - Sản xuất khay đựng trứng và các sản phẩm đóng gói khác được đúc sẵn; - Sản xuất giấy mới từ giấy phế thải; - Sản xuất vàng mã các loại.	1709
149.	In ấn	1811
150.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
151.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
152.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
153.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN HOÀI SƠN	Xóm 8, thôn Văn Quang, Xã Nghĩa Hương, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	60,000	001079002906	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	60,000		
2	NGUYỄN VĂN HOÀNG HẢI	Xóm 8, thôn Văn Quang, Xã Nghĩa Hương, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	20,000	112432751	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	20,000		
3	NGUYỄN HOÀI THANH	Xóm 8, thôn Văn Quang, Xã Nghĩa Hương, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	20,000	111326163	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN HOÀI SƠN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 21/06/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001079002906

Ngày cấp: 04/09/2014

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 8, thôn Văn Quang, Xã Nghĩa Hương, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 16 hẻm 28/21/11/ đường Ý La, Tổ dân phố Trung Kiên, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội